TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Phước và ông Nguyễn Cao Thế

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ, ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim II, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST- HS, ngày 20/4/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Dương Đức T**, Sinh ngày: 17/9/1985; Nơi cư trú: Khối 11, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên bố: Dương Đức S (đã chết); Họ tên mẹ: Cao Thị H, Sinh năm 1963. Hiện trú tại khối 11, Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột:Có 3 người, T là con thứ 3. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2018 đến ngày 28/02/2018, chuyển sang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại**:

1. Anh Phạm Đình L, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

* **Người làm chứng**:

1. Anh Phạm Tuấn V, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn 3, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

2. Chị Lê Hoài T1, sinh năm 1998: Trú tại: Thôn 5, xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 15h ngày 26/02/2018, Dương Đức T một mình đi bộ từ thị trấn P xuống xã S, huyện H. Khi đi đến quán tạp hóa H cạnh đường Quốc lộ 8A, thuộc thôn M, xã S, T nhìn thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter màu vàng đen BKS 38P1-31A của anh Phạm Đình L, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã S đang dựng phía trước quán tạp hóa. Thấy chiếc xe để sơ hở, không có ai trông coi, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện, nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này để sử dụng làm phương tiện đi lại. T đi bộ lại vị trí chiếc xe máy, ngồi lên xe, bật khóa điện và điều khiển xe máy chạy theo hướng QL8A xuống huyện Đ. Ngay khi T vừa điều khiển xe lấy trộm bỏ chạy thì anh Phạm Đình L phát hiện được, đồng thời mượn xe máy của anh Nguyễn Đình H1 là chủ cửa hàng tạp hóa H đuổi theo. Khi T điều khiển xe lấy trộm chạy đến địa phận thôn 5, xã S2 thì thấy anh Phạm Đình L đi xe máy vượt qua và yêu cầu T dừng xe lại. Biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện nên T dừng xe lại bỏ chạy vào quán tạp hóa V ở sát đường QL8A để trốn. Thấy thế anh L cũng dừng xe lại đuổi theo và tri hô người dân xung quanh hỗ trợ bắt giữ. Kết quả định giá của cơ quan chuyên môn xác định chiếc xe trị giá 10.000.000 đồng.

Với hành vi trên, cáo trạng 09/2018/CT-VKS, ngày 20/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Dương Đức T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

* Vật chứng vụ án gồm có: Một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter màu vàng đen, biển kiểm soát 38P1-31A, số khung Y019113, số máy 019113, đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về dân sự: Anh Phạm Đình L sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015; điểm b, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 xử phạt bị cáo Dương Đức T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: chiều ngày 26/02/2018,

tại quán tạp hóa H, thuộc thôn M, xã S, huyện H, Dương Đức T đã có hành lén lút lấy trộm một chiếc xe máy Jupiter màu vàng đen, BKS 38P1- 31A, trị giá 10.000.000đ(mười triệu đồng) của anh Phạm Đình L, trú tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Hành vi của bị cáo Dương Đức T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây lo lắng trong nhân dân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 02 tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian từ 09 đến 12 tháng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Hộiđồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter màu vàng đen, biển kiểm soát 38P1-31A, số khung Y019113, số máy 019113, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 106 BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015; điểm b, khoản 3, Điều 106; Điều 331, Điều 333; khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Dương Đức T 12(mười hai) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (26/02/2018).

2. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- Thi hành án hình sự;
- UBND Thị trấn P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thành Nhân